TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày: 19 – 4 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Hồng Châu.

Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Tuấn T, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; Nơi thường trú: Số A, khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đỗ Văn M và bà Phạm Thị Kim P; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Tuấn T không có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng tháng 07/2022, T lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm dịch vụ để làm giả giấy phép lái xe, T liên hệ với 01 tài khoản Facebook (không xác định được tên) thuê làm giả 01 Giấy phép lái xe hạng A1 với giá 1.100.000 đồng, T cung cấp hình 3x4, hình ảnh chứng minh nhân dân, địa chỉ và số điện thoại. Khoảng 07 ngày sau, có nhân viên giao hàng tới giao cho T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 741227128115 tên Đỗ Tuấn T do Sở G cấp

ngày 06/10/2022. T trả 1.100.000 đồng cho nhân viên giao hàng rồi nhận cất giữ Giấy phép lái xe trong bóp để sử dụng.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/01/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 61K1 - 092.50 lưu thông trên đường C, phường L, thành phố T thì bị Tổ tuần tra giao thông Công an thành phố T phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Lúc này, T xuất trình giấy phép lái xe giả nói trên, nghi vấn giấy phép lái xe giả nên tiến hành trưng cầu giám định.

Bản kết luận giám định số 299/KL-KTHS(TL) ngày 07/07/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1 số 741227128115 mang tên Đỗ Tuấn T, sinh năm 1997 HKTT: Lái Thiêu, T, Bình Dương do Sở G cấp ngày 06/10/2022 là giả.

Bản Cáo trạng số 96/CT-VKS-TA ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo Đỗ Tuấn T về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

- Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn thể hiện bị cáo thống nhất tội danh, khung hình phạt, không có ý kiến gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, không trái pháp luật, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Điều tra phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 07/2022, T thỏa thuận rồi cung cấp hình 3 x 4, hình ảnh chứng minh nhân dân, địa chỉ và số điện thoại rồi thuê người khác làm giả 01 Giấy phép

lái xe hạng A1 với giá 1.100.000 đồng. Khoảng 07 ngày sau, nhân viên tới giao cho T 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 741227128115 tên Đỗ Tuấn T do Sở G cấp ngày 06/10/2022, T trả 1.100.000 đồng cho nhân viên giao hàng rồi cất Giấy phép lái xe vào trong bóp.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/01/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 61K1-092.50 bị Tổ tuần tra giao thông Công an thành phố T ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra, T xuất trình giấy phép lái xe giả nói trên tì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Làm giả tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là chưa phù hợp nên cần sửa lại tội danh như đã phân tích nêu trên.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo thỏa thuận, cung cấp thông tin, hình ảnh của mình cho người khác rồi thuê họ làm giả 01 Giấy phép lái xe hạng A1 sau đó mang về sử dụng nhằm thực hiện hành vi trái pháp luật, điều khiển xe mô tô khi chưa đủ điều kiện (chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định), lừa dối Cơ quan có thẩm quyền khi xử lý hành vi này. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các Cơ quan Nhà nước, tổ chức. Lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[9] Đối với đối tượng làm giả cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[10] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 741227128115 là giả đã lưu hồ sơ vụ án.

[12] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 136; điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Tuấn T phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng được tính từ ngày tuyên án 19/4/2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND T.P Thuận An;
- Chi cục THADS T.P Thuận An;
- Công an T.P Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Phạm Anh Thi